

Số: 01247/2025/PKQ (NT/2503.279-279)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



Khách hàng: Công ty TNHH Môi trường Công nghiệp Xanh
Địa chỉ: Tổ Xuân Mai I, P. Phúc Thắng, Tp. Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Địa điểm quan trắc: thôn Thanh Cao, xã Ngọc Thanh, Tp Phúc Yên, Vĩnh Phúc

Tên mẫu	NT/2503.279 - Mẫu nước thải tại hồ sinh học
Loại mẫu	Nước thải
Tình trạng mẫu	Bảo quản theo quy định
Ngày lấy mẫu	17/03/2025
Người bàn giao mẫu	Nguyễn Công Minh
Thời gian thử nghiệm	17/03/2025 – 31/03/2025

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 40:2011/ BTNMT
				NT/2503.279	Cmax (Kq=0,9, Kf=1,0)
1	pH ^(a,b)	-	TCVN 6492:2011	7,5	5,5 - 9
2	BOD ₅ (20°C) ^(a,b)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	9,5	45
3	COD ^(a,b)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	17,3	135
4	Chất rắn lơ lửng ^(a,b)	mg/L	TCVN 6625:2000	12	90
5	Asen ^(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,0018	0,09
6	Thủy ngân ^(b)	mg/L	TCVN 7877:2008	<0,0002	0,009
7	Chi ^(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	<0,001	0,45
8	Cadimi ^(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	<0,0002	0,09
9	Crom (VI) ^(b)	mg/L	SMEWW 3500-Cr B:2023	<0,007	0,09
10	Crom (III) ^(b)	mg/L	TCVN 6658: 2000+ SMEWW 3113 Cr:B: 2023	<0,007	0,9
11	Đồng ^(b)	mg/L	TCVN 6193:1996	<0,02	1,8
12	Kẽm ^(b)	mg/L	TCVN 6193:1996	<0,02	2,7
13	Niken ^(b)	mg/L	TCVN 6193:1996	<0,02	0,45
14	Sắt ^(b)	mg/L	TCVN 6177:1996	0,04 (LOQ= 0,06)	4,5
15	Tổng xianua (CN ⁻) ^(b)	mg/L	TCVN 6181:1996	<0,005	0,09
16	Tổng phenol ^(b)	mg/L	TCVN 6216:1996	<0,001	0,45
17	Tổng dầu mỡ khoáng ^(b)	mg/L	SMEWW 5520 B&F:2023	0,5 (LOQ= 0,9)	9
18	Amoni (tính theo N) ^(b)	mg/L	US EPA Method 350.2	<0,35	9
19	Tổng nito ^(b)	mg/L	TCVN 6638:2000	<2	36
20	Tổng phot pho (tính theo P) ^(b)	mg/L	TCVN 6202:2008	<0,02	5,4
21	Clorua ^(b)	mg/L	TCVN 6194:1996	34,7	900
22	Tổng coliform ^(b)	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B: 2023	700	5.000

510.01.10 Lần ban hành:01 Trang 1/2

- Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu/ nhận mẫu (như trên)
- Tên Khách hàng, tên mẫu và chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng;
- Thời gian lưu mẫu là 5 ngày. Không trích, sao kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung Tâm



Ghi chú:

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải Công nghiệp;
- C_{max} ($K_q=0,9$, $K_f=1,0$): Giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt;
- <: Nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp thử;
- ^(a): Chỉ tiêu được công nhận theo Vilas 557;
- ^(b): Chỉ tiêu được công nhận theo Vimcerts 195.

NGƯỜI LẬP PHIẾU

Trịnh Thị Hué

CÁN BỘ QA/QC

Nguyễn Ngọc Việt

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025



ThS. Nguyễn Văn Vũ

1. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu/ nhận mẫu (như trên)
2. Tên Khách hàng, tên mẫu và chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng;
3. Thời gian lưu mẫu là 5 ngày. Không trích, sao kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung Tâm

Số: 01248/2025/PKQ (NT/2503.278-280)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



Khách hàng: Công ty TNHH Môi trường Công nghiệp Xanh

Địa chỉ: Tổ Xuân Mai 1, P. Phúc Thắng, Tp. Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Địa điểm quan trắc: thôn Thanh Cao, xã Ngọc Thanh, Tp Phúc Yên, Vĩnh Phúc

Tên mẫu	NT/2503.278 - Mẫu nước thải tại bể thu gom trước xử lý Toạ độ X =2361832; Y =578574 NT/2503.280 - Mẫu nước thải tại điểm xả Toạ độ X =2361831; Y =578485
Loại mẫu	Nước thải
Tình trạng mẫu	Bảo quản theo quy định
Ngày lấy mẫu	17/03/2025
Người bàn giao mẫu	Nguyễn Công Minh
Thời gian thử nghiệm	17/03/2025 – 31/03/2025

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm		QCVN 40:2011/ BTNMT Cmax (Kq=0,9, Kf=1,0)
				NT/2503.278	NT/2503.280	
1	pH ^(a,b)	-	TCVN 6492:2011	6,5	7,3	5,5 - 9
2	BOD ₅ (20°C) ^(a,b)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	856	10,1	45
3	COD ^(a,b)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	1860	18,7	135
4	Chất rắn lơ lửng ^(a,b)	mg/L	TCVN 6625:2000	2055	19	90
5	Asen ^(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	2,3	0,0014 (LOQ=0,0015)	0,09
6	Thủy ngân ^(b)	mg/L	TCVN 7877:2008	<0,0002	<0,0002	0,009
7	Chì ^(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,369	<0,001	0,45
8	Cadimi ^(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	<0,0002	<0,0002	0,09
9	Crom (VI) ^(b)	mg/L	SMEWW 3500-Cr B:2023	<0,007	<0,007	0,09
10	Crom (III) ^(b)	mg/L	TCVN 6658: 2000+ SMEWW 3113 Cr:B: 2023	<0,007	<0,007	0,9
11	Đồng ^(b)	mg/L	TCVN 6193:1996	13,4	0,03 (LOQ=0,06)	1,8
12	Kẽm ^(b)	mg/L	TCVN 6193:1996	3,36	0,02 (LOQ=0,06)	2,7
13	Niken ^(b)	mg/L	TCVN 6193:1996	2,61	<0,02	0,45
14	Sắt ^(b)	mg/L	TCVN 6177:1996	12	0,28	4,5
15	Tổng xianua (CN) ^(b)	mg/L	TCVN 6181:1996	<0,005	<0,005	0,09

510.01.10 Lần ban hành:01 Trang 1/2

- Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu/ nhận mẫu (như trên)
- Tên Khách hàng, tên mẫu và chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng;
- Thời gian lưu mẫu là 5 ngày. Không trích, sao kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung Tâm



TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm		QCVN 40:2011/ BTNMT
				NT/2503.278	NT/2503.280	Cmax (Kq=0,9, Kf=1,0)
16	Tổng phenol ^(b)	mg/L	TCVN 6216:1996	<0,001	<0,001	0,45
17	Tổng dầu mỡ khoáng ^(b)	mg/L	SMEWW 5520 B&F:2023	86,5	0,7 (LOQ=0,9)	9
18	Amoni (tính theo N) ^(b)	mg/L	US EPA Method 350.2	45,22	<0,35	9
19	Tổng nito ^(b)	mg/L	TCVN 6638:2000	47,6	<2	36
20	Tổng phot pho (tính theo P) ^(b)	mg/L	TCVN 6202:2008	9,5	<0,02	5,4
21	Clorua ^(b)	mg/L	TCVN 6194:1996	67,3	53,2	900
22	Tổng coliform ^(b)	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B: 2023	33.000	460	5.000

Ghi chú:

- QCVN 40:2011/ BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải Công nghiệp;
- Cmax (Kq=0,9, Kf=1,0): Giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt;
- <: Nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp thử;
- ^(a): Chỉ tiêu được công nhận theo Vilas 557;
- ^(b): Chỉ tiêu được công nhận theo Vimcerts 195.

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

NGƯỜI LẬP PHIẾU

CÁN BỘ QA/QC

Trịnh Thị Huế

Nguyễn Ngọc Việt

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



ThS. Nguyễn Văn Vũ

1. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu/ nhận mẫu (như trên)
2. Tên Khách hàng, tên mẫu và chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng;
3. Thời gian lưu mẫu là 5 ngày. Không trích, sao kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung Tâm